

Bản án số: 297/2024/DS-PT

Ngày: 29/5/2024

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lâm Ngọc Tuyền.

2. Bà Nguyễn Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 95/2022/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 97/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2023, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 09/2024/QĐPT-DS ngày 16/4/2024, Thông báo mở lại phiên tòa số 283/2024/QĐ-PT ngày 17/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 345/2024/QĐ-PT ngày 09/5/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: A đường số E, khu phố M, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

* Bị đơn Ông Đặng Hữu C, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Số B ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1988. Địa chỉ: A đường số E, khu phố M, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

* Người kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2022 và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh Đặng Hữu C là em bà con cô cậu ruột với anh. Tháng 12/2019, anh C nhờ

anh vay ngân hàng đưa cho anh C số tiền 500.000.000 đồng để anh C làm ăn, hứa sẽ gửi tiền lãi hàng tháng. Lần 1, đưa số tiền 200.000.000 đồng tại quán C1, đường Y. Lần 2, đưa số tiền 300.000.000 đồng tại quầy giao dịch ngân hàng B1 chi nhánh T1 ở đường N, Đến tháng 11/2020, khi phải đáo hạn ngân hàng thì anh C hứa sẽ thế chấp nhà, đất vay tiền ngân hàng trả nợ cho anh nhưng không thực hiện và lánh mặt anh cho đến nay.

Đối việc anh C trình bày trả nợ thay cho anh thì anh có ý kiến là công ty A (không rõ địa chỉ) đòi nợ thì thực chất đây là nợ của vợ anh - chị Nguyễn Thị Thanh L. Do đòi nợ chị L không được nên thuê công ty đòi nợ đến đòi nợ anh và anh có nhờ anh C đứng ra trả nợ dùm. Anh C có trả cho công ty A 60.000.000 đồng và đưa biên nhận trả nợ cho anh, nhưng anh C nói đây là tiền lãi của số tiền vay 500.000.000 đồng. Còn số tiền nợ chị B ở huyện C 20.000.000 đồng là nợ của chị L. Anh C cũng đứng ra trả dùm nhưng không biết trả bao nhiêu, anh C cũng nói dùng tiền lãi của số tiền vay 500.000.000 đồng để trả nợ. Nay anh yêu cầu anh C trả số nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng/tháng từ tháng 11/2020 đến tháng 4/2021 tạm tính là 60.000.000 đồng.

** Tại bản khai ngày 14/02/2022 và phiên hòa giải ngày 14/02/2022, bị đơn anh Đặng Hữu C trình bày:*

Anh không có vay tiền anh H nên không đồng ý trả nợ. Anh chỉ có nhận của anh H số tiền 200.000.000 đồng vào năm 2019 (không nhớ tháng) để trả nợ dùm anh H nên không có viết biên nhận nợ. Số tiền này anh đã trả cho công ty A số tiền 60.000.000 đồng làm 3 lần, mỗi lần 20.000.000 đồng, có biên nhận trả nợ và anh đã giao lại cho anh H. Lý do anh đứng ra trả nợ thay anh H là do anh H nói anh là cán bộ nhà nước, không muốn dính dáng đến người đòi nợ thuê. Trả cho chị B ở huyện C (không rõ địa chỉ) số tiền 20.000.000 đồng do anh H nhờ trả dùm. Anh có cho người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) vào số tiền 100.000.000 đồng, thời gian cho vay khoảng tháng 3 – 4 của năm 2020 để lấy lãi hàng tháng. Hiện người này đã bỏ trốn. Khi có vay thì anh có nói với anh H và anh H cũng đồng ý. Còn 20.000.000 đồng thì anh đang giữ. Nay anh đồng ý trả anh H số tiền 120.000.000 đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Chị xin không tham dự các phiên hòa giải, xét xử của Tòa án vì bận nuôi con nhỏ.*

Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2022/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh H.

- Buộc anh Đặng Hữu C có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thanh H số tiền còn nợ 120.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, án phí và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

* Ngày 29 tháng 8 năm 2022, nguyên đơn Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị đơn Đặng Hữu C trả số tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn theo quy định của Ngân hàng là 1,5%/tháng tính từ tháng 11/2020 đến ngày trả nợ thực tế.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Nguyễn Thanh H và bị đơn Đặng Hữu C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Nguyễn Thanh H thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thanh H và bị đơn Đặng Hữu C thống nhất thỏa thuận như sau: bị đơn Đặng Hữu C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thanh H số tiền vốn, lãi là 350.000.000 đồng, thực hiện trả trong thời hạn 06 tháng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét, việc thỏa thuận giữa nguyên đơn Nguyễn Thanh H với bị đơn Đặng Hữu C, là tự nguyện, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Anh Đặng Hữu C phải nộp 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh H. Sửa bản án sơ thẩm số 95/2022/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

1. Công nhận thỏa thuận giữa nguyên đơn Nguyễn Thanh H và bị đơn Đặng Hữu C như sau:

Anh Đặng Hữu C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thanh H số tiền vốn, lãi là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Thực hiện trả trong thời hạn 06 tháng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Anh H đã nộp 13.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo hai biên

lai thu số 0004402 ngày 10/11/2021 và số 0022573 ngày 30/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên được hoàn lại.

Anh Đặng Hữu C phải nộp 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ vụ án.

DSPT-2024-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm